TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 676/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Lê Văn Nghĩa**

2/ Ông: **Tạ Công Minh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Trần Văn Nhơn** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa bà: **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị X** ; Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn: **La Hữu T** ; Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị X có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 15/3/2018 và trong biên bản hòa giải ngày 26/6/2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị và anh La Hữu T cưới nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, anh, chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu hay cờ bạc, khi uống rượu về thì kiếm chuyện gây gỗ với chị, không lo làm ăn. Chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay.

Nay về tình cảm chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con: Chị và anh T có một con chung tên La Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/9/2013 hiện con đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với anh La Hữu T, mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho người trong hộ nhưng anh T không có văn bản gởi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị X và cũng không tham gia hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự tham gia tố tụng cũng đã tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị X. Về con chung giao cho chị X nuôi con chung tên La Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/9/2013 do chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh La Hữu T được xác lập vào năm 2012 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị X yêu cầu ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử nhận thấy, thời gian chị X và anh T sống ly thân đến nay cũng đã khá dài, trong khoảng thời gian đó anh T cũng không tới lui thăm và chăm sóc vợ con tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay anh T cũng không có mặt mặc dù anh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng. Như vậy chứng tỏ anh T đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh T đã trở nên trầm T, cuộc sống chung không thể kéo dài, khả năng đoàn tụ là không có, nhằm để giải phóng tình cảm cho nhau Hội đồng xét xử cho chị X được ly hôn với anh T là không gì trái với quy định của pháp luật.

Về con: Chị X và anh T có một con chung tên La Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/9/2013 hiện chị X đang nuôi con. Nay chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ ngày chị X và anh T sống ly thân, chị X là người trực tiếp nuôi con và cháu L cũng đã được chị chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, nhằm để cho cháu L có cuộc sống ổn định việc chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị X chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản: Chị X trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh La Hữu T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ cho người trong hộ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với anh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh La Hữu T.

2/ Về con: Giao con chung tên La Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/9/2013 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T khỏi phải cấp dưỡng nuôi con vì chị X chưa yêu cầu.

Anh T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị X phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị X đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008005 ngày 22/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như nộp Xng án phí.

Chị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Tuyết Linh